TAND HUYỆN TX
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ - ST
Ngày 16 tháng 4 năm 2024
V/v: *"Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TX, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ H;
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn C;
2. Bà Lê Thị L;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Kh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, Thanh Hóa.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện TX tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh C - Kiểm sát viên;

Ngày 16 tháng 4 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TX. Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa mở lại phiên tòa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 161/2023/TLST – HNGĐ, ngày 09/10/2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST – HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST - HNGĐ ngày 27/3/2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Trần Thị Th – sinh năm 1994;
Địa chỉ: Khu Quyết Tiến, thị trấn Ba Hàng Đồi, huyện LT, tỉnh Hòa Bình.
(vắng mặt);

2.Bị đơn: Lê Trọng T – sinh năm 1987;
Địa chỉ: Số nhà 15 Lê Văn An, khu phố 2, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa;
(vắng mặt không có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2023 của chị Trần Thị Th là nguyên đơn và bản tự khai của đương sự, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

** Về hôn nhân*: Nguyên đơn Trần Thị Th và bị đơn Lê Trọng T lấy nhau vào năm 2018, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, thật sự yêu thương nhau và không bị ai ép buộc được hai bên 2 gia đình đồng ý, tổ chức cưới hỏi theo phong

tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TX, huyện TX vào ngày 29/3/2018. Sau khi lấy nhau về, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, khoảng giữa năm 2021 thì tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm, suy nghĩ, cách sống của mỗi người là khác nhau, không thông cảm cho nhau nên không tìm thấy sự hòa hợp trong đời sống vợ chồng; nguyên đơn cho rằng bị đơn Lê Trọng T sống không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo làm ăn, chị Th đã nhiều lần động viên, góp ý nhưng anh T không thay đổi. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã được 2 bên gia đình nhiều lần dàn xếp, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn Lê Trọng T.

**Về con cái*: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung, tên cháu là Lê Trần Phương L — sinh ngày 01/8/2019. Hiện tại cháu L đang ở với chị Th, nay ly hôn. Nguyên đơn Trần Thị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con và không đề nghị bị đơn Lê Trọng T cấp dưỡng nuôi con chung.

**Về tài sản và công nợ:* Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Lê Trọng T sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện TX thì anh T không có ý kiến gì, cũng không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập cũng như thông báo hòa giải. Qua xác minh tại địa phương thì anh Lê Trọng T có hộ khẩu thường trú tại khu phố 2, thị trấn TX, huyện TX, hiện tại anh T đang đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương; các giấy tờ Tòa án huyện TX tống đạt cho ông Lê Trọng D(bố đẻ anh Lê Trọng T), ông D đã thông tin lại cho anh T biết, nhưng anh T cũng không có ý kiến gì. Như vậy anh Lê Trọng T không hợp tác, gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TX đã lập biên bản về việc không hòa giải được đối với vụ việc trên. Vào ngày 27 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện TX đã mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử, đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn Lê Trọng T vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện TX đã ra quyết định hoãn phiên tòa, niêm yết công khai quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú của bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay một lần nữa bị đơn Lê Trọng T vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, UBND thị trấn Thường Xuân, huyện TX đã xác nhận: Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng anh Lê Trọng T và chị Trần Thị Th như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm được, khu và thị trấn cũng không được hòa giải mâu thuẫn tình cảm vợ chồng. Hiện tại chị Th đã trở về nhà bố mẹ đẻ ở huyện LT, tỉnh Hòa Bình để sinh sống.

*Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện TX tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có thiếu sót vi phạm gì; Về tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành chấp hành đúng các quy định, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc ra bản án vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51,56,57, 81,82 và 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; Khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271,273,278 BLTTDS 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn Trần Thị Th; Giao cháu Lê Trần Phương L cho nguyên đơn Trần Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đến tuổi trưởng thành, bị đơn Lê Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại chăm sóc con không ai được ngăn cản; Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con với anh Lê Trọng T. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2.Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Lê Trọng T có nơi cư trú tại khu phố 2, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

1.3.Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của bị đơn không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

2.1Về hôn nhân: Nguyên đơn Trần Thị Th và bị đơn Lê Trọng T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 29/3/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TX, huyện TX, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau nên không tìm thấy tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng. Chị Th xin ly hôn, anh T không có ý kiến gì. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy về hôn nhân giữa nguyên đơn Trần Thị Th và bị đơn Lê Trọng T đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy nên chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Trần Thị Th là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2.2 Về con cái: Xét việc đề nghị yêu cầu nuôi con của chị Th là nguyện vọng chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đề nghị giao cháu Lê Trần Phương L cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Để đảm bảo các điều kiện phát triển bình thường của trẻ em, do cháu đang còn nhỏ, tâm sinh lý phát triển chưa hoàn thiện nên cần sự quan tâm, gần gủi chăm sóc từ người mẹ, hiện nay cháu Phương L đang ở cùng với chị Th. Bản thân anh T đang đi làm ăn xa, không rõ địa chỉ cụ thể. Chị Th làm nghề kinh doanh buôn bán có thu nhập ổn định, vì vậy giao cháu Lê Trần Phương L cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn Lê Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công nợ: Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51,56,57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, 238, 271, 273, 278 và 280 BLTTDS 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016.

1.Về hôn nhân:

Xử: Cho nguyên đơn Trần Thị Th được ly hôn với bị đơn Lê Trọng T

2.Về con cái:

Giao cháu Lê Trần Phương L cho nguyên đơn Trần Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu Phương L đến tuổi

trưởng thành(đủ 18 tuổi). Bị đơn Lê Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản.

3.Về án phí và các vấn đề khác:

Nguyên đơn Trần Thị Th phải nộp **300.000đ**(Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn Trần Thị Th đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0002416, ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TX, Thanh Hóa. Nguyên đơn Trần Thị Th đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí HNGĐ sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai./

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện TX;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện TX;
- Ban Tư pháp thị trấn TX;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Sỹ H